

6. Kiểm tra khen thưởng:

Cần có một số cán bộ thể dục thể thao và y tế chuyên môn làm công tác kiểm tra, hướng dẫn phong trào, đối với những nơi làm tốt cần khen thưởng kịp thời.

7. Sơ kết, tổng kết:

Từng thời kỳ, từng đợt cần có kiểm điểm rút kinh nghiệm, phổ biến đề thúc đẩy phong trào tiến lên.

Cuộc vận động phong trào thể dục và vệ sinh phòng bệnh có ý nghĩa lớn trong lúc này. Các cấp các ngành cần quán triệt tinh thần nghị quyết này, nghiêm chỉnh chấp hành. Căn cứ vào nghị quyết này Ban Vận động thể dục và vệ sinh phòng bệnh trung ương cần có kế hoạch thực hiện cụ thể.

—————

NGHỊ ĐỊNH số 15-CP ngày 31-5-1960
quy định những nguyên tắc về quản lý tiền mặt.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Theo đề nghị của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 18-5-1960,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nghị định này quy định những nguyên tắc về quản lý tiền mặt nhằm điều hòa lưu thông tiền tệ, tăng thêm vốn để phát triển kinh tế và văn hóa, phát huy tác dụng kiểm soát bằng đồng tiền của Ngân hàng Nhà nước, góp phần vào việc tiết kiệm, chống lãng phí tham ô, thúc đẩy các đơn vị kinh doanh nâng cao trình độ hạch toán kinh tế.

Điều 2. — Việc quản lý tiền mặt do Ngân hàng Nhà nước phụ trách theo những nguyên tắc quy định trong nghị định này.

Điều 3. — Tất cả các cơ quan Nhà nước, đơn vị quân đội, công trường xây dựng, xí nghiệp quốc doanh, các tổ chức kinh tế tư bản Nhà nước, các hợp tác xã mua bán, các đoàn thể từ cấp huyện trở lên đều phải chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng Nhà nước.

Các tổ chức hợp tác của những người sản xuất và buôn bán có quan hệ giao dịch thường xuyên với các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước theo hợp đồng, cũng chịu sự quản lý tiền mặt như các tổ chức nói trên.

Đối với các tổ chức khác, Nhà nước khuyến khích việc mở tài khoản, gửi tiền mặt tại Ngân hàng và tự nguyện chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng để vừa có lợi cho mình vừa có lợi cho Nhà nước.

Điều 4. — Tất cả các tổ chức chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng đều phải mở tài khoản tại Ngân hàng. Mọi sự giao dịch giữa các tổ chức có tài khoản tại Ngân hàng phải thanh toán bằng chuyển khoản, trừ những món chi trả nhỏ do Ngân hàng quy định.

Điều 5. — Trong việc giao dịch với các cá nhân hoặc tổ chức không có tài khoản ở Ngân hàng, các tổ chức chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng có thể thanh toán bằng tiền mặt các khoản chi vào khoảng từ 30 đồng trở xuống. Các khoản chi trên mức ấy phải thanh toán bằng séc tiền mặt. Riêng các khoản chi về lương (kể cả trợ cấp tiền từ tuất...), tiền thuê nhân công, tiền thu mua nông sản, lâm sản, hải sản và nguyên vật liệu thì được trả bằng tiền mặt không hạn chế.

Điều 6. — Tất cả số thu bằng tiền mặt của các tổ chức chịu sự quản lý tiền mặt, cuối mỗi buổi hoặc mỗi ngày phải nộp hết vào Ngân hàng; tất cả số tiền mặt được chi ra đều phải lĩnh ở Ngân hàng từng ngày một.

Đối với những tổ chức chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng, vì điều kiện địa dư hoặc tính chất hoạt động mà không thể theo đúng điều quy định nói trên thì Ngân hàng có thể cùng các tổ chức đó quy định một lịch nộp tiền và lĩnh tiền thích hợp. Ngân hàng có thể thỏa thuận cho một số tổ chức cá biệt được giữ một phần tiền mặt thu vào để chi ra.

Điều 7. — Tiền lĩnh để chi cho khoản nào phải được chi đúng cho khoản ấy.

Điều 8. — Tất cả các tổ chức chịu sự quản lý tiền mặt của Ngân hàng hàng tháng, hàng quý, phải lập kế hoạch thu, chi tiền mặt và gửi tới Ngân hàng 5 ngày trước ngày đầu mỗi tháng và mỗi quý, và báo cáo cho Ngân hàng biết số tiền mặt còn trong quỹ ngày cuối cùng mỗi tháng.

Các cấp Ngân hàng đều phải lập kế hoạch tiền mặt hàng tháng và hàng quý. Hàng quý Ngân hàng trung ương phải trình kế hoạch tiền mặt để Thủ tướng Chính phủ duyệt; Ngân hàng trung ương sẽ dựa vào chỉ tiêu được duyệt mà điều chỉnh kế hoạch tiền mặt của các ngành.

Điều 9. — Các cấp Ngân hàng có trách nhiệm tổ chức thu và phát tiền mặt kịp thời, theo kế hoạch và lịch đã định, không làm trở ngại cho hoạt động của các ngành, đồng thời kiểm tra việc sử dụng tiền mặt của các tổ chức chịu sự quản lý tiền mặt.

Việc kiểm tra tiền mặt ở cơ quan và đơn vị quân đội thuộc Bộ Quốc phòng do Ngân hàng cùng với Bộ Quốc phòng bàn bạc và quy định cách tiến hành.

Điều 10. — Đơn vị hay cá nhân nào làm trái những quy định trên đây, vi phạm thể lệ quản lý tiền mặt, tùy trường hợp, sẽ bị phê bình, thi hành kỷ luật về hành chính, bồi thường thiệt hại; những hành động vi phạm đặc biệt nghiêm trọng sẽ bị truy tố trước pháp luật.

Điều 11. — Những quy định cũ trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 12. — Ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm giải thích và quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 13. — Nghị định này thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 1960.

Hà nội, ngày 31 tháng 5 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 16-CP ngày 4-6-1960 quy định về việc sử dụng ô tô vận tải của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Để giảm bớt lãng phí trong việc sử dụng ô tô vận tải của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện;

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp hội nghị Thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 16-3-1960.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thống nhất vào cơ quan Giao thông vận tải việc quản lý kế hoạch sử dụng và việc điều động xe ô tô vận tải của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

Các loại ô tô vận tải của Nhà nước sau đây không thuộc phạm vi thi hành nghị định này:

- a) Ô tô vận tải hành khách.
- b) Ô tô vận tải chuyên dùng vào những việc nhất định như ô tô chở nước, chở dầu, cứu hỏa, cứu thương, ô tô phục vụ vệ sinh công cộng, xe tang, ô tô bán hàng lưu động, ô tô ướp lạnh...
- c) Ô tô vận tải phục vụ trong quá trình sản xuất và hoạt động trong phạm vi các xí nghiệp, hầm mỏ, công trường, nông trường, xí nghiệp lâm khẩn, ô tô vận tải phục vụ cho những hoạt động kinh tế, văn hóa có tính chất đặc biệt và lưu động như ô tô vận tải phục vụ cho các đoàn quay phim, chiếu phim, ô tô vận tải của các đoàn đo đạc đồ bản, khảo sát, thăm dò địa chất...

Điều 2. — Đối với ô tô vận tải của các cơ quan quân sự và công an nhân dân vũ trang, thì các ông Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Giao thông và Bưu điện quy định việc huy động các ô tô vận tải đó trong những trường hợp cần thiết.

Điều 3. — Các đoàn, các đội ô tô vận tải của cơ quan, xí nghiệp Nhà nước nào đã thực hiện hạch toán kinh tế về vận tải, thì phải bảo đảm các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật mà Nhà nước đã quy định cho các xí nghiệp vận tải quốc doanh. Các đoàn, các

đội ô tô nào chưa thực hiện hạch toán kinh tế, có thể chấp hành các chỉ tiêu thấp hơn chỉ tiêu của quốc doanh vận tải, nhưng không được thấp quá 10%.

Cơ quan Giao thông vận tải có quyền kiểm soát việc chấp hành các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật của các loại xe ô tô vận tải.

Điều 4. — Các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước có ô tô vận tải hàng hóa thuộc phạm vi thi hành nghị định này phải định kỳ báo cáo cho cơ quan Giao thông vận tải kế hoạch sử dụng ô tô vận tải và việc chấp hành các chỉ tiêu kinh tế và kỹ thuật về vận tải.

Điều 5. — Khi ô tô vận tải của các cơ quan trung ương đến hoạt động trong một thời gian ở một địa phương, thì phải liên hệ ngay với cơ quan Giao thông vận tải địa phương để phối hợp kế hoạch vận chuyển.

Điều 6. — Cơ quan Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Điều động và cung cấp ô tô vận tải hoặc các loại phương tiện vận tải khác, để bảo đảm yêu cầu vận chuyển của các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước.

b) Giúp đỡ các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước về kinh nghiệm tổ chức, quản lý ô tô vận tải về các mặt kinh tế và kỹ thuật.

c) Nhận và quản lý số ô tô vận tải mà các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước muốn giao lại vì gặp khó khăn trong việc quản lý.

Điều 7. — Các cơ quan Giao thông vận tải trung ương và địa phương có quyền:

a) Sử dụng khả năng ô tô vận tải còn thừa của cơ quan, xí nghiệp này để phục vụ cho yêu cầu vận chuyển của cơ quan, xí nghiệp khác.

b) Điều động ô tô vận tải của cơ quan, xí nghiệp này đi phục vụ cho cơ quan xí nghiệp khác khi xét thấy cần thiết.

c) Điều động xe thô sơ thay thế ô tô vận tải đang hoạt động trên đường ngắn và đưa ô tô này đi hoạt động trên đường dài.

Điều 8. — Các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước có ô tô vận tải mà cơ quan Giao thông vận tải điều động đi chuyên chở hàng hóa cho cơ quan, xí nghiệp khác, được thu tiền cước vận tải, kể cả huy động phi, theo thẻ lệ hiện hành; và phải trả cho cơ quan Giao thông vận tải một khoản thù tục phí là 1% trích trong tiền cước vận tải.

Điều 9. — Khi cơ quan Giao thông vận tải điều động ô tô vận tải của một cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và đưa xe thô sơ đến thay thế, mà do đó làm cho cơ quan, xí nghiệp có xe ô tô phải trả cước phí đắt hơn so với giá cước vận chuyển ô-tô, thì cơ quan, xí nghiệp được ô tô đến phục vụ phải trả cho cơ quan, xí nghiệp có ô tô bị điều động phần cước phí phải trả thêm đó.

Điều 10. — Ủy ban hành chính địa phương (khu, thành phố, tỉnh) và cơ quan Giao thông vận tải có